

Bản án số: 277/2024/HSPT
Ngày: 20-8-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Vân

Các Thẩm phán:

1. Ông Trương Công Huân

2. Bà Lê Thị Thương Huyền

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Đào Thùy Linh – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Trần Hải Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 236/2024/HSPT ngày 15/7/2024 đối với các bị cáo Nguyễn Công T và Nguyễn R, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 87/2024/HS-ST ngày 13/5/2024 của Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

Các bị cáo có kháng cáo:

1/ Nguyễn Công T, sinh ngày 1976 tại Vĩnh Long; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp D, xã P, huyện T, tỉnh V; Chỗ ở hiện nay: 103/11, Tổ H, Khu phố D, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 06/12; Nghề nghiệp: Tài xế taxi; Con ông Nguyễn Công D và bà Lê Thị Ngọc K; Bị cáo có vợ Nguyễn Thị Hồng N và 02 con: lớn sinh năm 1998, nhỏ sinh năm 2008; Tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giam từ ngày 17/8/2022 đến ngày 17/10/2022 thay đổi biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú.

(Có mặt tại phiên tòa).

2/ Nguyễn R, sinh ngày 1982 tại B; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm C, Thôn H, xã M, huyện P, tỉnh B; Chỗ ở hiện nay: 103/11, Tổ H, Khu phố D, phường

T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Nhạc sỹ; Con ông Nguyễn Văn C và bà Lê Thị Đ; Bị cáo có vợ Ngô Thị C1 và 02 con: lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt tại phiên tòa).

Bị hại:

Các bị cáo: 1/ Nguyễn Công T, 2/ Nguyễn Ruộng - đồng thời cũng là bị hại.

3/ Bà Nguyễn Hoàng N1; sinh năm: 1998; chỗ ở: 103/11, Tổ H, Khu phố D, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa phúc thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 31/01/2022, Nguyễn R đi làm về nhà ở số 103/13, Tổ H, Khu phố D, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh, nghe vợ là Ngô Thị C1 kể lại chuyện có mâu thuẫn với Nguyễn Thị Hồng N nhà kế bên ở số A. Thấy N và chị gái N là Nguyễn Thị Thanh T1 và con gái N là Nguyễn Hoàng N1 đang đứng trước cửa nhà, Nguyễn R hỏi chuyện rồi dẫn đến cãi nhau với N. N điện thoại cho chồng là Nguyễn Công T về giải quyết. Khoảng 08 giờ cùng ngày T về đến nhà thì thấy Nguyễn R đang cầm trên tay cây sắt đẹp (cây sắt trên xe đẩy bán cá viên chiên của C1, dài khoảng 110cm) đứng trước cửa nhà R cãi nhau với N, T vào góc bên trái nhà lấy cây rựa bằng kim loại dài 69cm chạy qua. T dùng cây rựa chém nhiều lần vào người R nhưng không trúng; R dùng cây sắt đánh nhiều lần vào người T. Cùng lúc, N1 lấy cây chổi đánh về phía Ruộng thì bị R dùng cây sắt đẹp đánh trúng vùng đỉnh đầu N1. C1 vào can ngăn hai bên thì bị N, T1 và N1 nắm tóc lôi kéo. Sau đó R đánh trúng vùng thái dương đỉnh trái, vùng mạn sườn trái và bàn tay trái của T rồi cây sắt bị rơi và R bị ngã xuống đất thì bị T chém trúng phần khuỷu tay trái R. Sau đó, R chạy vào nhà đóng cửa lại còn T chở N1 đi băng vết thương.

Ngày 14/7/2022, Nguyễn Công T và Nguyễn Hoàng N1 có đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với Nguyễn Ruộng.

1/ Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 236/TgT.22 ngày 07/4/2022 của Trung tâm pháp y thuộc Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận ông Nguyễn R bị:

- Vết thương mặt sau khuỷu trái gây đứt, đứt bán phần gân cơ tam đầu, gãy mỏm khuỷu, gãy có mảnh rời một phần đầu dưới xương cánh tay đã được điều trị mở rộng vết thương, cắt bỏ mảnh rời xương cánh tay, kết hợp xương bằng đinh và chỉ thép, khâu gân, da, đặt dẫn lưu, hiện còn 03 sẹo kích thước 6,1x(0,1-0m2)cm,

14,2x0,1cm, 0,5x0,1cm, hình ảnh gãy xương có dụng cụ kết hợp xương trên Xquang, gấp duỗi cẳng tay trong khoảng từ 40⁰ đến 70⁰, cảm giác bình thường. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là: 32%.

Vết thương do vật sắc, vật sắc nhọn tác động gây ra, không gây nguy hiểm tính mạng.

- Vết thương phần mềm lòng bàn tay trái đã được điều trị, hiện còn một sẹo kích thước 4,6x0,1cm, tình trạng ổn định. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là: 01%.

Vết thương do vật sắc, vật sắc nhọn hoặc vật có cạnh sắc tác động gây ra, không gây nguy hiểm tính mạng.

Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 33%.

2/Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 443/TgT.22 ngày 10/6/2022 của Trung tâm pháp y thuộc Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh kết luận ông Nguyễn Công T bị:

- Đa vết thương phần mềm đã được điều trị, hiện còn một sẹo vùng thái dương đỉnh trái kích thước 3,5x0,1cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là: 01%.

Thương tích trên do vật tày, tày có cạnh, vật sắc, vật sắc nhọn hoặc vật có cạnh sắc tác động gây ra.

- Một vết tăng sắc tố vùng mạn sườn trái kích thước 3,5x0,3cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là: 01%.

Thương tích trên do vật có cạnh tác động gây ra.

- Một sẹo vùng ngón 3 tay trái kích thước 1x0,1cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là: 01%.

Thương tích trên do vật có cạnh, vật sắc, vật sắc nhọn hoặc vật có cạnh sắc tác động gây ra.

Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại 03%.

Tất cả các thương tích không gây nguy hiểm đến tính mạng.

3/Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 441/TgT.22 ngày 10/6/2022 của Trung tâm pháp y thuộc Sở Y tế Thành phố H kết luận ông Nguyễn Hoàng N1 bị: Vết thương phần mềm vùng đỉnh đã được điều trị khâu vết thương, hiện còn một sẹo kích thước 5,1x0,2cm, ổn định.

Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại 02%.

Thương tích do vật tày, vật tày có cạnh, vật sắc, vật sắc nhọn hoặc vật có cạnh sắc tác động gây ra, không nguy hiểm đến tính mạng đương sự.

Vật chứng thu giữ, tạm giữ của vụ án: 01 USB chứa dữ liệu camera lưu giữ hình ảnh đánh nhau; 01 cây sắt đẹp dài 110cm, bản rộng 4cm; 01 cây rựa dài 69cm, cán bằng kim loại dài 39cm và lưỡi bằng kim loại dài 30cm; 01 áo mưa màu; 01 áo sơ mi màu trắng, cổ áo viền xanh, có 01 vết rách ở phía bên trái.

Về trách nhiệm dân sự:

Nguyễn Hoàng N1 yêu cầu bị cáo Nguyễn R bồi thường thiệt hại về tinh thần 10.000.000 đồng và không yêu cầu bồi thường về chi phí điều trị thương tích. Nguyễn R không đồng ý bồi thường theo yêu cầu của Nguyễn Hoàng N1.

Bị cáo, đồng thời là bị hại Nguyễn Công T đã bồi thường cho Nguyễn R 40.000.000 đồng gồm 20.000.000 đồng chi phí điều trị vết thương và 20.000.000 đồng tổn thất tinh thần. Nguyễn Công T yêu cầu Nguyễn R bồi thường tổn thất tinh thần 18.000.000 đồng và không yêu cầu bồi thường chi phí điều trị thương tích. Nguyễn R không đồng ý bồi thường theo yêu cầu của Nguyễn Công T.

Bị cáo, đồng thời là bị hại Nguyễn R yêu cầu bồi thường: 1/Tổng chi phí điều trị là 30.000.000 đồng, do Nguyễn Công T đã bồi thường 20.000.000 đồng chi phí điều trị nên yêu cầu bồi thường số tiền điều trị vết thương còn lại là 10.000.000 đồng; 2/Tổng tiền thu nhập của Nguyễn R bị mất là 258.000.000 đồng gồm 06 tiền thu nhập là thợ cơ khí 108.000.000 đồng và 150.000.000 đồng tiền dạy nhạc; 3/Tiền tổn thất tinh thần là 20.000.000 đồng, T đã bồi thường xong số tiền này.

Tổng cộng số tiền Nguyễn Công T phải bồi thường là 323.000.000 đồng. T đã bồi thường cho R 40.000.000 đồng. Số tiền bồi thường còn lại là 283.000.000 đồng. Nguyễn Công T chỉ đồng ý bồi thường thêm 10.000.000 đồng cho Nguyễn R tiền Nguyễn R bị mất thu nhập.

Bản án hình sự sơ thẩm số 87/2024/HSST ngày 13/5/2024 của Tòa án nhân dân Quận 12, Tp . Hồ Chí Minh đã tuyên bố các bị cáo Nguyễn Công T và Nguyễn R phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Công T 05 (năm) năm tù, được trừ thời hạn tạm giam từ ngày 17/8/2022 đến ngày 17/10/2022. Thời hạn tù còn lại tính từ ngày bắt chấp hành án.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134, các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn R 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt chấp hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật hình sự, các Điều 357, 589, 590 của Bộ luật dân sự, Bản án sơ thẩm đã xác định mức bồi thường như sau:

Buộc Nguyễn R bồi thường cho Nguyễn Công T số tiền thiệt hại sức khỏe về tổn thất tinh thần là 3.000.000 (ba triệu) đồng, bồi thường toàn bộ số tiền ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Buộc Nguyễn R bồi thường cho chị Nguyễn Hoàng N1 số tiền thiệt hại sức khỏe về tổn thất tinh thần là 2.000.000 (hai triệu) đồng, bồi thường toàn bộ số tiền ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Buộc Nguyễn Công T bồi thường cho Nguyễn R số tiền thiệt hại sức khỏe:

Về chi phí điều trị vết thương: 10.000.000 (mười triệu) đồng.

Về thu nhập bị mất của người chăm sóc: 4.420.000 (bốn triệu bốn trăm hai mươi nghìn) đồng.

Về thu nhập bị mất của người bị thiệt hại: 54.000.000 (năm mươi bốn triệu) đồng.

Tổng số tiền phải bồi thường là 68.420.000 (sáu mươi tám triệu bốn trăm hai mươi nghìn) đồng, bồi thường toàn bộ số tiền ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 23 tháng 5 năm 2024, bị cáo Nguyễn Công T có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo, tăng nặng hình phạt đối với bị cáo Nguyễn R, xem xét lại yêu cầu bồi thường của bị cáo Nguyễn R, hủy bản án sơ thẩm do không đúng tội danh của bị cáo.

Ngày 23 tháng 5 năm 2024, bị cáo Nguyễn R có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng án treo, xem xét lại hành vi của bị cáo chỉ là phòng vệ.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Nguyễn Công T và Nguyễn R thay đổi một số nội dung kháng cáo như sau:

Bị cáo Nguyễn Công T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xem xét lại yêu cầu bồi thường của bị cáo Nguyễn R, xin giảm nhẹ phần bồi thường.

Bị cáo Nguyễn R kháng cáo xin được hưởng án treo và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Nguyễn Công T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau: Với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm, Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên bố bị cáo Nguyễn Công T phạm tội “Cố ý gây thương tích” và áp dụng điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và bị cáo Nguyễn R phạm tội “Cố ý gây thương tích” và áp dụng a khoản 1

Điều 134, các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 khi xét xử bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật. Sau xét xử bị cáo có đơn kháng cáo, đơn kháng cáo làm trong thời hạn luật định, nên hợp lệ. Mức hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên đối với các bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân Quận 12, thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo Nguyễn Công T, bị cáo Nguyễn R không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng bị cáo T xin được giảm nhẹ hình phạt, bị cáo R xin được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Sau xét xử sơ thẩm, ngày 23 tháng 5 năm 2024, các bị cáo có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Đơn kháng cáo của các bị cáo làm trong thời hạn luật định nên được xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo, kết quả tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với Bản ảnh hiện trường, Bản ảnh vật chứng, Kết luận giám định pháp y về thương tích số 236/TgT.22 ngày 07/4/2022, số 443/TgT.22 ngày 10/6/2022 và số 441/TgT.22 ngày 10/6/2022 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế Thành phố Hồ Chí Minh và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ kết luận:

Do có mâu thuẫn trong sinh hoạt hằng ngày giữa 02 gia đình Nguyễn Công T và Nguyễn Ruộng. Ngày 31/01/2022, tại trước nhà 103/11 và 103/13 Tổ H, Khu phố D, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh, Nguyễn R có hành vi cầm thanh sắt dài 110cm đứng trước nhà chửi qua nhà Nguyễn Công T. Nguyễn Công T về đến nhà thấy R đứng trước nhà, T đã có hành vi vào nhà lấy cây rựa dài 69cm đi ra đánh Ruộng. T có hành vi dùng cây rựa chém vào khuỷu tay R, gây thương tích 32%. R đã dùng thanh sắt đánh nhiều cái vào người của T, gây thương tích 03%. Nguyễn Hoàng N1 có hành vi cầm chổi đánh R nhưng không gây thương tích cho R, bị R cầm thanh sắt đánh vào đầu gây rách da, bị thương tích với tỷ lệ 02%. Nguyễn Công T và Nguyễn Hoàng N1 có đơn yêu cầu khởi tố Ruộng.

Với hành vi phạm tội như trên của các bị cáo, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo Nguyễn Công T về tội “Cố ý gây thương tích”, áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và bị cáo Nguyễn R

về tội “Cố ý gây thương tích”, áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng pháp luật.

Đối với Nguyễn Hoàng N1 đã có hành vi cầm cây chổi đánh bị cáo R, N1 đánh bị cáo R trong lúc vợ của bị cáo R đang can ngăn Nguyễn Công T. Xét thấy, giữa T và N1 không có sự bần bạc, rủ rê, hành vi của N1 là bộc phát tức thời, trong tình huống của vụ án này thì mức độ hành vi của N1 không thể hiện rõ việc giúp sức để T chém Ruộng. Do đó, hành vi tuy có dấu hiệu của tội phạm, nhưng tính chất nguy hiểm cho xã hội không đáng kể và đã được xử lý hành chính thì không xem là tội phạm theo Điều 8 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Xét yêu cầu kháng cáo của các bị cáo, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:

- Đối với bị cáo Nguyễn Công T, tại phiên tòa hôm nay bị cáo bổ sung Giấy khen của Hiệp hội taxi T2 chứng nhận có thành tích xuất sắc trong công tác, là tình tiết mới, tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015. Bên cạnh đó, trong vụ án này bị cáo R là người đã kích động trước dẫn đến sự việc đánh nhau, bị cáo T có hai tình tiết giảm nhẹ tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, do đó xét chấp nhận kháng cáo về hình phạt đối với bị cáo, áp dụng cho bị cáo T mức án dưới khung hình phạt theo khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự cũng đủ tác dụng giáo dục đối với bị cáo.

Đối với kháng cáo về trách nhiệm bồi thường dân sự của bị cáo T, bị cáo T xin giảm nhẹ mức bồi thường cho Nguyễn R, xét thấy cấp sơ thẩm đã áp dụng Điều 48 của Bộ luật hình sự, các Điều 357, 589, 590 của Bộ luật dân sự, cùng các tài liệu chứng cứ yêu cầu bồi thường mà Nguyễn R giao nộp, buộc bị cáo phải bồi thường cho Nguyễn R chi phí điều trị vết thương, thu nhập bị mất của người chăm sóc, thu nhập bị mất của Nguyễn R, tiền tổn thất tinh thần, tổng cộng là 108.420.000 đồng buộc bị cáo T phải bồi thường là có cơ sở. Bị cáo T đã bồi thường 40.000.000 đồng, số tiền còn lại phải bồi thường là 48.420.000 đồng. Do đó không chấp nhận phần kháng cáo này của bị cáo T.

- Đối với yêu cầu kháng cáo của bị cáo Nguyễn R, tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo bổ sung tài liệu gồm: bị cáo có ông nội là liệt sỹ, bà nội và chú là người có công với cách mạng, cha là thương binh, đây là tình tiết mới, tình tiết giảm nhẹ được quy định tại Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, xét không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo, cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục đối với bị cáo.

[4] Các nội dung khác của Bản án hình sự sơ thẩm do không bị kháng cáo, kháng nghị nên có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Do chấp nhận kháng cáo, nên các bị cáo Nguyễn Công T, Nguyễn R không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm c, e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự; Sửa bản án sơ thẩm số 87/2024/HSST ngày 13/5/2024 của Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Công T 03 (ba) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Được trừ thời hạn tạm giam từ ngày 17/8/2022 đến ngày 17/10/2022. Thời hạn tù còn lại tính từ ngày bắt chấp hành án.

Căn vào điểm a khoản 1 Điều 134, các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn R 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn R cho Ủy ban nhân dân phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Bị cáo phải thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Nguyễn R cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Trường hợp bị cáo Nguyễn R thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự..

3. Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự, Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án, lệ phí Tòa án:

Các bị cáo Nguyễn Công T, Nguyễn R không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Các nội dung khác của Bản án hình sự sơ thẩm do không bị kháng cáo, kháng nghị nên có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

(Đã giải thích chế định án treo cho bị cáo Nguyễn R).

Nơi nhận:

- TANDTC; (1)
- TAND Cấp Cao tại Tp.HCM; (1)
- VKSND Cấp cao tại Tp.HCM; (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- PV06 - CA Tp.HCM; (1)
- VKSND Quận 12; (1)
- TAND Quận 12; (1)
- Chi cục THADS Quận 12; (1)
- Công an Quận 12; (1)
- Bị cáo; (2)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- Lưu Tòa Hình sự, hồ sơ (22). (6)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Bích Vân